TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2026/QĐST-HN	*Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2026/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa:

***** *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Trần Anh T,** sinh năm 1984.

* *Bị đơn*: Bà **Trần Cẩm H,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A, đường V, phường N, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trần Anh T và bà Trần cẩm H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Trần Anh T và bà Trần cẩm H thống nhất thuận tình ly hôn nhau

- Về con chung: Thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Anh V (nam), sinh ngày 26/09/2010 và Nguyễn Trần Anh H1 (nam), sinh ngày 29/09/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông T không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Thống nhất có 01 xe tải BKS 65C- 123.56 nhẫn hiệu KIA do ông T đứng tên. Thống nhất giá trị xe còn lại là 243.600.000 đồng. Ông T sẽ được sở hữu xe và có trách nhiệm hoàn lại cho bà H số tiền là 121.800.000 đồng

(*Một trăm hai mươi mốt triệu tám trăm ngàn đồng*).

- Về nợ: Tự thoả thuận giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về chi phí định giá tài sản: Số tiền là 6.000.000 đồng do ông T tạm ứng. Ông T tự nguyện chịu chi phí này.

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Trần Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Trần Anh T và bà Trần Cẩm H mỗi người phải chịu 3.045.000 đồng án phí chia tài sản. Khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 12365 ngày 16/12/2025. Ông T phải nộp thêm 2.895.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS khu vực 1;
- UBND P. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc